

NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN

CHÌA KHÓA MỞ RA THẾ GIỚI

Hiện nay, sinh viên không chuyên ngữ tại các trường đại học thành viên và các khoa trực thuộc ĐHQGHN đều phải học ngoại ngữ như một môn học bắt buộc. Số giờ họ phải học trong những năm đại học là 420 tiết (28 ĐVHT gồm học phần tiếng Anh cơ sở và tiếng Anh chuyên ngành. Song số giờ chia ra cho 2 phần này không hoàn toàn giống nhau chẳng hạn ở: Trường ĐHKHTN chia học phần cơ sở là 250 tiết và học phần chuyên ngành là 170 tiết, Trường ĐHKHXH&NV chia tiếng Anh cơ sở là 300 tiết và tiếng Anh chuyên ngành là 120 tiết... Bên cạnh đó còn có rất nhiều yếu tố khác tác động và liên quan đến dạy và học ngoại ngữ.



Người dạy, người học cùng “than” khó

Không ít giảng viên ngoại ngữ khi trao đổi với chúng tôi đều chung một nhận xét rằng: Dạy ngoại ngữ cho sinh viên không chuyên phải đối mặt với rất nhiều cái khó. Lớp học thường có sĩ số vài chục sinh viên, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy ngoại ngữ: phòng Lab, cassette còn hạn chế do vậy hầu hết các phần nghe sinh viên chỉ nghe giáo viên là chính, thay bằng việc nghe những bài hội thoại của người bản xứ thì giáo viên là người đọc tapescripts. Và lại nếu có nghe băng thì chất lượng âm thanh của đài không chuẩn, lớp học từ 30 - 40 sinh viên nghe

Chính sự không đồng đều về trình độ ngay từ khi mới vào trường đã là tác nhân gây nên những khó khăn cho sinh viên

không đảm bảo. Bên cạnh đó, một thử thách không nhỏ nữa đối với đội ngũ cán bộ giảng dạy là sự quá chênh lệch nhau về trình độ đầu vào giữa sinh viên trong một lớp. Thử hình dung một giảng viên lên lớp khi đối tượng lại có trình độ chênh lệch rất khác nhau: có những sinh viên khi vào lớp trình độ ngoại ngữ của các em đã vượt trội hơn hẳn những sinh viên khác, vì chính các em được học ngoại ngữ một cách liên tục từ tiểu học, có những em sinh viên lại được học ở những trường chuyên ngữ, trong khi đó lại có những em chưa biết chút gì về ngoại ngữ đó vì bản thân các em khi học ở các trường phổ thông các em lại học ngoại ngữ khác (tiếng Pháp, tiếng Trung...) hay do điều kiện của từng địa phương, từng gia đình không cho phép. Tất cả

các em dù biết nhiều và biết ít, thậm chí không biết chút gì đều phải chờ nhau đứng chung một vạch xuất phát. Cùng với thử thách đó còn một rào chắn nữa mà người dạy phải vượt qua: đó là sự chưa đồng bộ, thống nhất về giáo trình, nhất là việc giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành.

Đối với người học (sinh viên) không chuyên ngoại ngữ, các em cũng phải đứng trước những thách thức không nhỏ. Chính sự không đồng đều về trình độ ngay từ khi mới vào trường đã là tác nhân gây nên những khó khăn cho sinh viên cả những em có kiến thức nền tương đối tốt cũng như những em bắt đầu từ điểm xuất phát: Đối với những sinh viên khi vào trường đại học đã có một số “vốn” kiến thức nhất định, vì như trên đã nói, bản thân các em được học tiếng Anh một cách

liên tục hoặc được học ở các trường chuyên, các em sẽ cảm thấy bức xúc khi lại phải ngồi học với những người mới làm quen với tiếng Anh để học lại từ đầu. Nhiều em thấy "sốt ruột" khi bạn mình không phát âm được một từ, hoặc không sử dụng được một câu đơn giản. Tiết học ngoại ngữ với các em sẽ là sự chống chế để không bị trừ điểm chuyên cần, không bị ảnh hưởng đến thành tích chung của tập thể lớp vì sự vắng mặt trên lớp của các em. Thử hình dung nếu chỉ là một vài tuần thì có thể sẽ không có gì đáng phải quan tâm nhưng thực tế lại diễn ra trong cả một học kỳ, trong cả 75 tiết trên lớp. Bên cạnh đó, những sinh viên bắt đầu từ vạch xuất phát chắc chắn sẽ không khỏi hoang mang, thậm chí thất vọng khi ngồi học cạnh những bạn mà bất kỳ điều gì thầy cô hỏi đều trả lời trôi chảy, thậm chí trong khi mình còn đang "loay hoay" đánh vần từng từ một, thì bạn đã đọc "như người bản xứ". Điều đó ảnh hưởng không nhỏ đối với các em trong quá trình tiếp thu bài, và không ít em cảm thấy "tuyệt vọng" cho là mình không có khả năng học ngoại ngữ.

Tìm lời giải cho "bài toán" dạy - học ngoại ngữ?

Quả thực vấn đề nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ cho sinh viên các ngành không chuyên ngoại ngữ hiện nay là một vấn đề bức thiết. Đây không phải là một việc làm đơn giản mà đòi hỏi cần phải có cách làm bài bản, khoa học, có lộ trình, từng bước, từng bước thật vững chắc. Hiện nay, ở hầu hết các trường đại học lớn, đặc biệt là ở ĐHQGHN đã và đang có xu hướng mở ra rất nhiều triển vọng về hợp tác quốc tế, tư vấn du học, đào tạo kép phối hợp với các đối tác nước ngoài, đào tạo chất lượng cao bằng ngoại ngữ (trường quốc tế)... Chúng ta cần duy trì ngoại ngữ như môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo đại học bởi lẽ mục tiêu của môn ngoại ngữ trong chương trình đại học, cao đẳng là nhằm giúp sinh viên đọc tài liệu nghiên cứu phục vụ học tập và công tác sau này. Ngoại ngữ chuyên ngành dạy ở giảng đường sẽ có điều kiện chuyên sâu hơn và nhiều trường hợp sinh viên không thể học được

ngoại ngữ chuyên ngành ở ngoài trường. Các trường đại học cũng nên có chiến lược phát triển lâu dài đối với đội ngũ giảng viên ngoại ngữ, tạo điều kiện cho họ nâng cao trình độ, hội nhập vào các mặt công tác của trường nhất là thông qua các dự án hợp tác quốc tế. Điều đó đồng nghĩa với việc hàng năm các trường có thể dành học bổng từ ngân sách đào tạo của Nhà nước cho giảng viên ngoại ngữ đi tu nghiệp ở nước bản ngữ, ít nhất 1 lần/người không hạn chế tuổi. Bên cạnh đó cần lập một Tổ chức mạng hợp tác các giáo viên dạy ngoại ngữ tất cả các trường đại học, cao đẳng cả chuyên ngữ và không chuyên nhằm thường xuyên trao đổi thông tin, làm nghiên cứu khoa học, cập nhật thông tin, học tập lẫn nhau nâng cao trình độ.



Các bộ môn, Trung tâm Ngoại ngữ cần chủ động mở các dịch vụ ngoại khoá phục vụ nhu cầu của sinh viên, giáo viên các trường và xã hội về ngoại ngữ. Thực tế ở nhiều trường đại học nói chung, nhiều đơn vị đào tạo của ĐHQGHN nói riêng đã làm khá tốt công tác này. Những sáng kiến như: mở lớp ngoại ngữ ngoài chính khoá cho sinh viên tự nguyện đăng ký học với mức học phí ưu đãi, mở các lớp luyện TOEFL cho giáo viên của trường... đã thực sự phát huy được hiệu quả và tính ưu việt. Ngoài ra để giúp sinh viên khi ra trường

có được năng lực sử dụng ngoại ngữ tốt thì việc áp dụng giảng dạy ngoại ngữ theo phương thức tín chỉ cũng là một giải pháp rất khả thi. Làm được điều đó, các trường sẽ không những giải quyết được những khó khăn trong việc giảng dạy sinh viên quá chênh lệch về trình độ ngoại ngữ; giảm tải được khó khăn trong việc bố trí giảng đường và các trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học mà còn có thể nhất quán trong việc kiểm tra đánh giá, đảm bảo chất lượng đào tạo và tính công bằng nghiêm túc của thi và kiểm tra, qua đó sẽ tạo được một mặt bằng chung về trình độ ngoại ngữ của sinh viên không chuyên ngữ trên cả bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) tiếng cơ bản khi họ ra trường.

>> NGỌC VÂN - MINH HÀ